



### CẬP NHẬT TIN ĐÁNG CHÚ Ý

- ❖ Tại Châu Âu, hôm qua NHTW khối này ECB quyết định giữ nguyên mức lãi suất tham chiếu sau khi đã có 8 lần cắt giảm trong một năm vừa qua. Quyết định này đưa ra trong bối cảnh lạm phát đang giảm dần về mức kỳ vọng 2.0%, tuy nhiên Châu Âu đang đứng trước những khó khăn nghiêm trọng cả trong và ngoài khối, liên quan đến các cuộc chiến tại những điểm nóng trên thế giới gần đây cũng như vấn đề thuế quan với Mỹ và lợi suất trái phiếu chính phủ tăng vọt tại một số quốc gia như Đức, Pháp. Khu vực Đông Nam Á ngày hôm qua trở thành điểm nóng mới, với việc Thái Lan và Campuchia chính thức bước vào xung đột vũ trang. Hai nước đã tấn công vào lãnh thổ của nhau và đã có thương vong của thường dân được ghi nhận. Tác động của xung đột này hiện chưa rõ, nhưng các xung đột gần đây liên tục bùng nổ cho thấy thế giới đang ở vào một giai đoạn nguy hiểm và nhạy cảm.
- ❖ Tại Việt Nam, trong khi Bộ Tài chính đang đề xuất tăng mức giảm trừ gia cảnh lên 13.3-15.5 triệu/tháng áp dụng từ đầu 2026, có ý kiến cho rằng cần phải nâng mức này lên 18 triệu và áp dụng ngay trong năm 2025 để phù hợp với hoàn cảnh và chi phí sinh hoạt hiện nay. Thị trường trái phiếu doanh nghiệp trong nước đang từng bước khởi sắc trở lại sau 2 năm tái cấu trúc. Lũy kế phát hành 6 tháng đầu năm ghi nhận tổng giá trị đạt 258.000 tỷ, tăng 67% so với cùng kỳ 2024. Đây là một kênh huy động hiệu quả làm giảm tải áp lực cho hệ thống ngân hàng. Mặc dù vậy, áp lực đáo hạn dự kiến sẽ gia tăng vào cuối 2025 do các đợt phát hành và gia hạn trong thời gian qua đến thời điểm trả gốc.

### CẬP NHẬT TIN DOANH NGHIỆP

- ❖ LCG: Kín dự án đến năm 2030, ông lớn xây dựng khẩn trương lên kế hoạch hành động.
- ❖ PAN: PAN Group báo lãi quý II/2025 tăng hơn 50%, cổ phiếu bay cao.
- ❖ DBC: Dabaco sắp phát hành 50 triệu cổ phiếu trả cổ tức, lãi năm 2025 được dự báo vượt 1,600 tỷ đồng

### THẾ GIỚI

| Chỉ số                                | Điểm      | % Thay đổi |
|---------------------------------------|-----------|------------|
| Dow Jones Industrial Average          | 44,693.91 | -0.70%     |
| NASDAQ Composite                      | 21,057.96 | 0.18%      |
| S&P 500                               | 6,363.35  | 0.07%      |
| DAX PERFORMANCE-INDEX                 | 24,295.93 | 0.23%      |
| Paris - Paris Delayed Price           | 7,818.28  | -0.41%     |
| FTSE Index - FTSE Index Delayed Price | 9,138.37  | 0.85%      |
| HANG SENG INDEX                       | 25,667.18 | 0.51%      |
| SSE Composite Index                   | 3,605.73  | 0.65%      |
| Osaka - Osaka Delayed Price           | 41,826.34 | 1.59%      |
| KOSPI Composite Index                 | 3,190.45  | 0.21%      |
| S&P BSE SENSEX                        | 82,184.17 | -0.66%     |
| FTSE Singapore Index                  | 4,273.05  | 0.99%      |
| FTSE Malaysia KLCI                    | 1,540.32  | 0.69%      |
| PSEi INDEX                            | 6,444.16  | -0.28%     |
| SET Index                             | 1,212.49  | -0.58%     |
| ESTX 50 PR.EUR                        | 5,351.15  | 0.13%      |
| CBOE Volatility Index                 | 15.39     | 0.13%      |

| Hàng hóa          | Điểm     | % Thay đổi |
|-------------------|----------|------------|
| Giá vàng thế giới | 3,370.80 | -0.69%     |
| Giá dầu Brent     | 69.33    | 1.20%      |
| Giá dầu WTI       | 66.20    | 1.46%      |



## DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG PHIÊN HÔM TRƯỚC

Kết thúc phiên giao dịch 24/7/2025, các chỉ số chính tăng. VN-Index tăng 0.58%, lên mức 1,521.02 điểm; HNX-Index tăng 0.54%, lên mức 250.67 điểm. Khối lượng giao dịch trên HOSE đạt hơn 1474 triệu đơn vị, giảm 1.81% so với phiên giao dịch trước. Khối lượng giao dịch trên HNX đạt hơn 137 triệu đơn vị, giảm 10.95% so với phiên trước.

Về mức độ ảnh hưởng, MBB, VNM, HDB là những mã có ảnh hưởng tích cực nhất đến VN-Index với hơn 3 điểm tăng. Ở chiều ngược lại, HPG, MSN, HVN là những mã có tác động tiêu cực nhất đến chỉ số.

Các nhóm ngành có diễn biến trái chiều. Nhóm ngành có diễn biến tích cực nhất là dầu khí (BSR +4.02%; PLX +2.28%) và hàng dịch vụ công nghiệp (VSC +6.98%; GEX +2.25%). Nhóm ngành có diễn biến tiêu cực nhất là truyền thông (YEG -1.81%; PNC -0.35%) và tài nguyên cơ bản (HSG -1.59%; HPG -1.57%).

Khối ngoại bán ròng với giá trị hơn 208 tỷ đồng trên sàn HoSE. Các mã bán ròng lớn nhất là HPG (388 tỷ đồng), MSN (285 tỷ đồng) và VHM (207 tỷ đồng). Trên HNX, khối ngoại bán ròng 49 tỷ đồng, tập trung tại CEO (34 tỷ đồng), SHS (12 tỷ đồng), VGS (8 tỷ đồng).

## Diễn biến thị trường





## FACTSET DỮ LIỆU THỊ TRƯỜNG NGÀY HÔM TRƯỚC

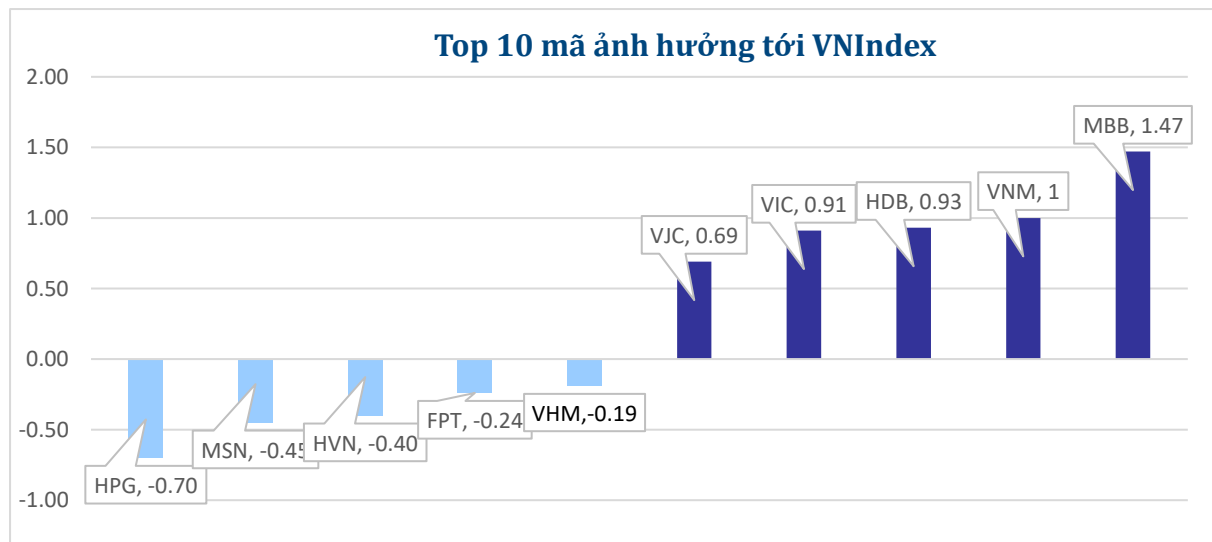
### BIẾN ĐỘNG NGÀY

| Chỉ số        | Điểm số  | Biến động | Điểm  | Khối lượng GD (triệu CP) | Giá trị GD (tỷ đồng) | Số mã tăng | Số mã không đổi | Số mã giảm |
|---------------|----------|-----------|-------|--------------------------|----------------------|------------|-----------------|------------|
| VN - Index    | 1,521.02 | 0.58%     | 8.71  | 1474.4                   | 36,825.7             | 184        | 59              | 131        |
| Vn30 - Index  | 1,661.23 | 0.50%     | 8.22  | 528.4                    | 18,297.7             | 33         | 2               | 6          |
| Vn100-Index   | 1,605.47 | 0.77%     | 12.28 | 1028.8                   | 29,534.9             | 58         | 12              | 30         |
| VNXAllshare   | 2,540.43 | 0.73%     | 18.36 | 1332.0                   | 34,824.5             | 24         | 95              | 157        |
| HNX - Index   | 250.67   | 0.54%     | 1.34  | 137.3                    | 2,563.4              | 94         | 67              | 76         |
| Upcom - Index | 105.16   | 0.34%     | 0.36  | 73.0                     | 954.3                | 164        | 101             | 106        |

### THANH KHOẢN NGÀY

| Sàn  | Giá trị giao dịch (tỷ đồng) | Thay đổi so với phiên trước | Khối lượng giao dịch (triệu CP) | Thay đổi so với phiên trước |
|------|-----------------------------|-----------------------------|---------------------------------|-----------------------------|
| HOSE | 36,825.66                   | -3.54%                      | 1,474.36                        | -1.81%                      |
| HNX  | 2,563.43                    | -13.63%                     | 137.31                          | -10.95%                     |

### CỔ PHIẾU NỔI BẬT TRONG NGÀY

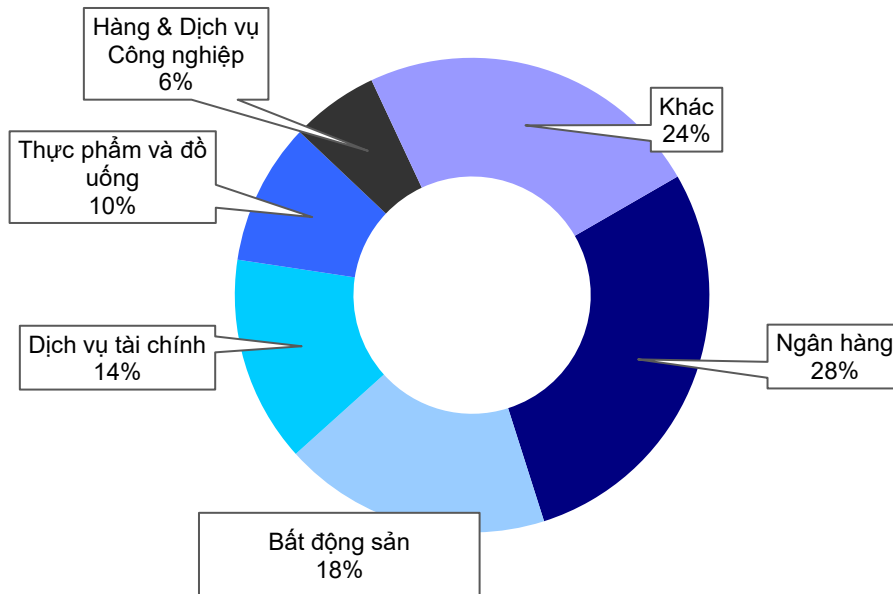


| Top KLGD (triệu cổ phiếu) |       | Top GTGD (tỷ đồng) |          | Đột biến khối lượng (KL/KL10 phiên) |           | Top tăng điểm với thanh khoản cao (>10 tỷ) |       | Top giảm điểm với thanh khoản cao (>10 tỷ) |        |
|---------------------------|-------|--------------------|----------|-------------------------------------|-----------|--------------------------------------------|-------|--------------------------------------------|--------|
| SHB                       | 93.45 | HDB                | 2,012.28 | SMA                                 | 18173.79% | SJS                                        | 7.00% | HAG                                        | -3.45% |
| HDB                       | 74.27 | SHB                | 1,406.59 | MDG                                 | 2350.97%  | VSC                                        | 6.98% | PAC                                        | -3.38% |
| LDG                       | 57.43 | SSI                | 1,373.99 | FUEKIV30                            | 1140.98%  | VPG                                        | 6.95% | QCG                                        | -2.52% |
| HPG                       | 52.18 | HPG                | 1,362.21 | TNC                                 | 1114.31%  | FIT                                        | 6.91% | HVN                                        | -2.35% |
| VIX                       | 49.74 | NLG                | 1,304.47 | FUCTVGF3                            | 1000.00%  | SGR                                        | 6.90% | ANV                                        | -2.10% |

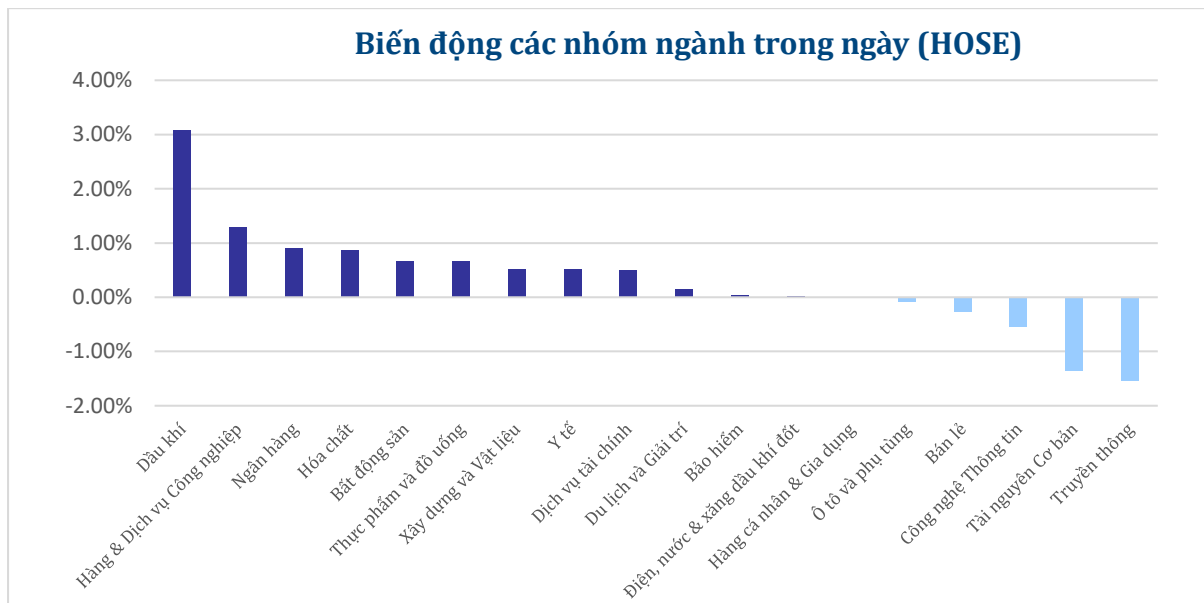


## DIỄN BIẾN NGÀNH

Thanh khoản ngành trong ngày (HOSE)



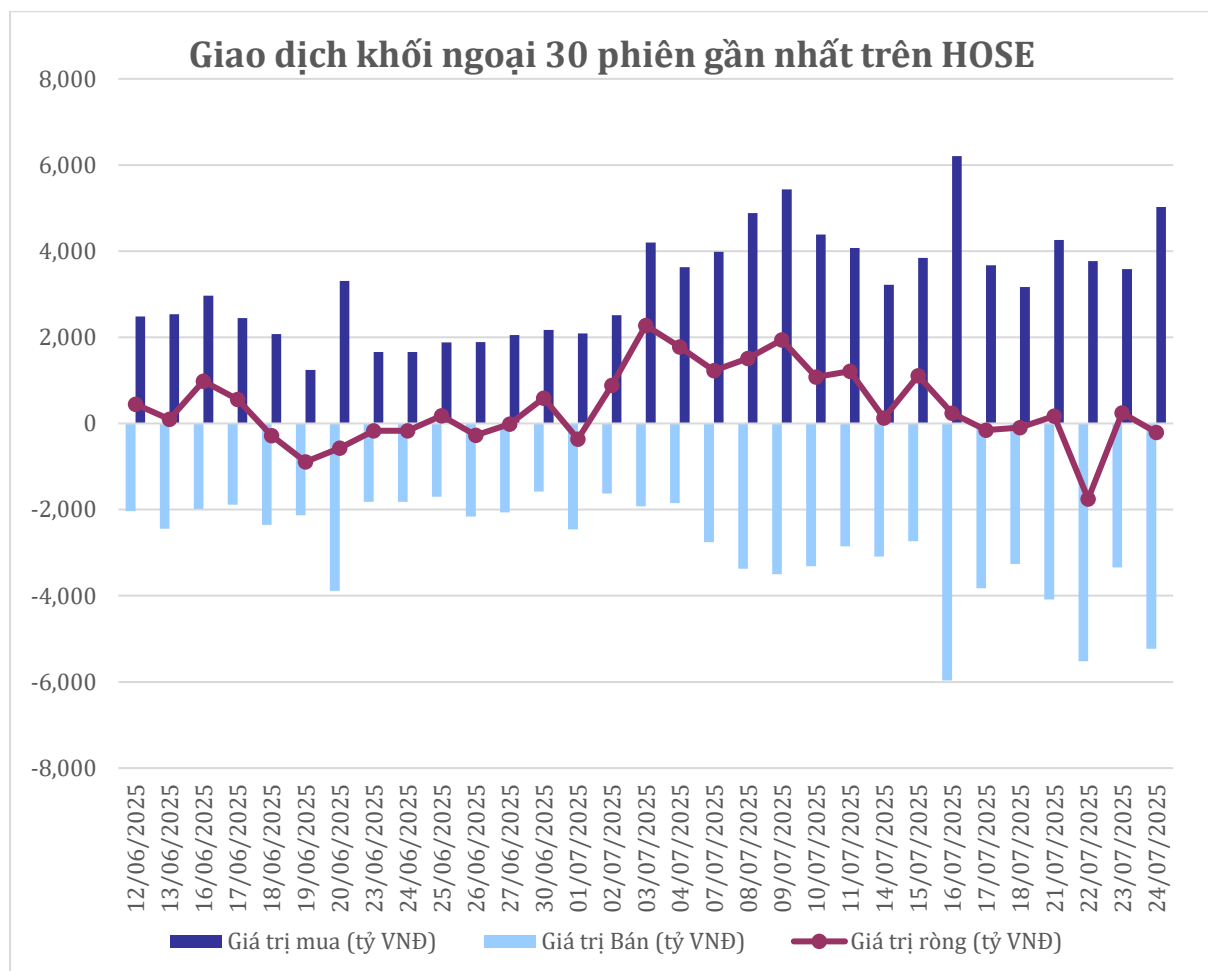
Biến động các nhóm ngành trong ngày (HOSE)





### GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI TRÊN HOSE

| Top CP mua ròng | Giá trị mua ròng (tỷ đồng) | Top CP bán ròng | Giá trị bán ròng (tỷ đồng) |
|-----------------|----------------------------|-----------------|----------------------------|
| HDB             | 474.59                     | HPG             | -388.44                    |
| SSI             | 179.31                     | MSN             | -285.63                    |
| VNM             | 176.27                     | VHM             | -207.18                    |
| SHB             | 106.03                     | FPT             | -109.92                    |
| VIX             | 95.75                      | VCB             | -93.24                     |





## XẾP HẠNG CỔ PHIẾU

Chỉ số tham chiếu: **VN – Index.**

Kỳ hạn đầu tư: **6 đến 18 tháng**

| Khuyến nghị          | Định nghĩa                                                                                      |
|----------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>Mua</b>           | Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng $\geq 15\%$<br>Hoặc công ty/ngành có triển vọng tích cực              |
| <b>Tích lũy</b>      | Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng từ $5\%$ đến $15\%$<br>Hoặc công ty/ngành có triển vọng tích cực      |
| <b>Trung lập</b>     | Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng từ $-5\%$ đến $5\%$<br>Hoặc công ty/ngành có triển vọng trung lập     |
| <b>Giảm tỷ trọng</b> | Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng từ $-15\%$ to $-5\%$<br>Hoặc công ty/ngành có triển vọng kém tích cực |
| <b>Bán</b>           | Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng nhỏ hơn $-15\%$<br>Hoặc công ty/ngành có triển vọng kém tích cực      |

## XẾP HẠNG NGÀNH

Chỉ số tham chiếu: **VN – Index**

Kỳ hạn đầu tư: **6 đến 18 tháng**

| Xếp loại            | Định nghĩa                                                                                                |
|---------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>Vượt trội</b>    | Tỷ suất lợi nhuận trung bình ngành so với VN-Index lớn hơn $5\%$<br>Hoặc triển vọng ngành tích cực        |
| <b>Trung lập</b>    | Tỷ suất lợi nhuận trung bình ngành so với VN-Index từ $-5\%$ đến $5\%$<br>Hoặc triển vọng ngành trung lập |
| <b>Kém hiệu quả</b> | Tỷ suất lợi nhuận trung bình ngành so với VN-Index nhỏ hơn $-5\%$<br>Hoặc triển vọng ngành kém tích cực   |

## KHUYẾN CÁO

Các nhận định trong báo cáo này phản ánh quan điểm riêng của chuyên viên phân tích chịu trách nhiệm chuẩn bị báo cáo này về mã chứng khoán hoặc tổ chức phát hành. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo và không nên xem báo cáo này là nội dung tư vấn đầu tư chứng khoán khi đưa ra quyết định đầu tư và Nhà đầu tư phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của chính mình. Công ty cổ phần chứng khoán Guotai Junan Việt Nam không chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hay bất kỳ thiệt hại nào, hay sự kiện bị coi là thiệt hại nào là hệ quả phát sinh từ hoặc liên quan tới việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin hay ý kiến nào được đề cập trong bản báo cáo này.

Chuyên viên phân tích chịu trách nhiệm chuẩn bị báo cáo này nhận được thù lao dựa trên các yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng và độ chính xác của nghiên cứu, phản hồi của khách hàng, yếu tố cạnh tranh và doanh thu của công ty. Công ty cổ phần chứng khoán Guotai Junan Việt Nam và cán bộ, Tổng giám đốc, nhân viên có thể có một mối liên hệ đến bất kỳ chứng khoán nào được đề cập trong báo cáo này (hoặc trong bất kỳ kỳ khoản đầu tư nào có liên quan).

Chuyên viên phân tích chịu trách nhiệm chuẩn bị báo cáo này nỗ lực để chuẩn bị báo cáo trên cơ sở thông tin được cho là đáng tin cậy tại thời điểm công bố. Công ty cổ phần chứng khoán Guotai Junan Việt Nam không tuyên bố hay cam đoan, bảo đảm về tính đầy đủ và chính xác của thông tin đó. Các quan điểm và ước tính trong báo cáo này chỉ thể hiện quan điểm của chuyên viên phân tích chịu trách nhiệm chuẩn bị báo cáo tại thời điểm công bố và không được hiểu là quan điểm của Công ty cổ phần chứng khoán Guotai Junan Việt Nam và có thể thay đổi mà không cần báo trước.

Báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin cho các Nhà đầu tư bao gồm nhà đầu tư tổ chức và nhà đầu tư cá nhân của Guotai Junan Việt Nam tại Việt Nam và ở nước ngoài theo luật pháp và quy định có liên quan rõ ràng tại quốc gia nơi báo cáo này được phân phối và không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua, bán hay nắm giữ chứng khoán cụ thể nào ở bất kỳ quốc gia nào. Các quan điểm và khuyến cáo được trình bày trong bản báo cáo này không tính đến sự khác biệt về mục tiêu, nhu cầu, chiến lược và hoàn cảnh cụ thể của từng Nhà đầu tư. Nhà đầu tư hiểu rằng có thể có các xung đột lợi ích ảnh hưởng đến tính khách quan của bản báo cáo này.

Nội dung của báo cáo này, bao gồm nhưng không giới hạn nội dung khuyến cáo không phải là căn cứ để Nhà đầu tư hay một bên thứ ba yêu cầu Công ty cổ phần chứng khoán Guotai Junan Việt Nam và/hoặc chuyên viên chịu trách nhiệm chuẩn bị báo cáo này thực hiện bất kỳ nghĩa vụ nào với Nhà đầu tư hay một bên thứ ba liên quan đến quyết định đầu tư của Nhà đầu tư và/hoặc nội dung của báo cáo này.

Bản báo cáo này không được sao chép, xuất bản hoặc phân phối lại bởi bất kỳ đối tượng nào cho bất kỳ mục đích nào mà không có sự cho phép bằng văn bản của đại diện có thẩm quyền của Công ty cổ phần chứng khoán Guotai Junan Việt Nam. Vui lòng dẫn nguồn khi trích dẫn.



**GUOTAI JUNAN VIETNAM RESEARCH DEPARTMENT**

**Vũ Quỳnh Như**

Research Analyst

[nhuvq@gtjas.com.vn](mailto:nhuvq@gtjas.com.vn)

(024) 35.730.073- ext:702

**Ngô Diệu Linh**

Research Analyst

[linhnd@gtjas.com.vn](mailto:linhnd@gtjas.com.vn)

(024) 35.730.073- ext:705

**Trịnh Khánh Linh**

Research Analyst

[linhtk@gtjas.com.vn](mailto:linhtk@gtjas.com.vn)

(024) 35.730.073 – ext:707

**Nguyễn Kỳ Minh**

Chief Economist

[minhmk@gtjas.com.vn](mailto:minhmk@gtjas.com.vn)

(024) 35.730.073- ext:706

**Trần Thị Hồng Nhung**

Deputy Director

[nhungtth@gtjas.com.vn](mailto:nhungtth@gtjas.com.vn)

(024) 35.730.073- ext:703

**GUOTAI JUNAN VIETNAM HOUSETEAM**



CHỨNG KHOÁN GUOTAI JUNAN (VIỆT NAM)  
GUOTAI JUNAN SECURITIES (VIETNAM)

| LIÊN HỆ                                                                                                                            | TRỤ SỞ CHÍNH<br>HÀ NỘI          | CHI NHÁNH<br>TP. HCM                                         |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|--------------------------------------------------------------|
| Điện thoại tư vấn:<br>(024) 35.730.073                                                                                             | P9-10, Tầng 1, Charmvit Tower   | Tầng 3, Số 2 BIS, Công Trường<br>Quốc Tế, P. 6, Q. 3, Tp.HCM |
| Điện thoại đặt lệnh:<br>(024) 35.779.999                                                                                           | Điện thoại:<br>(024) 35.730.073 | Điện thoại:<br>(028) 38.239.966                              |
| Email: <a href="mailto:info@gtjas.com.vn">info@gtjas.com.vn</a><br>Website: <a href="http://www.gtjai.com.vn">www.gtjai.com.vn</a> | Fax: (024) 35.730.088           | Fax: (028) 38.239.696                                        |